

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn Luật chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số ngày 19/10/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1286/TTr-STTTT ngày 18/10/2016 và thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 1360 ngày 18/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) như sau:

**1. Mục đích đánh giá, xếp hạng**

a) Việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan, đơn vị; góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành công Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

b) Giúp UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị theo dõi, phát hiện kịp thời để chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và điều hành.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc.

**2. Nguyên tắc thực hiện**

a) Việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm tính khoa học, công khai, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng ứng dụng CNTT của các cơ quan tại thời điểm đánh giá.

b) Các cơ quan, đơn vị tiến hành thu thập và cung cấp số liệu theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trên cơ sở số liệu được các cơ quan, đơn vị cung cấp, Sở Thông tin và

Truyền thông thực hiện thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và đề xuất khen thưởng.

### **3. Các tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT**

a) Các tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được xác định trên 6 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí 1: Hạ tầng kỹ thuật CNTT;
- Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan;
- Tiêu chí 3: Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp;
- Tiêu chí 4: Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng;
- Tiêu chí 5: Nhân lực cho ứng dụng CNTT;
- Tiêu chí 6: Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ

thông tin.

b) Các tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của UBND các huyện, thị xã, thành phố được xác định trên 7 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí 1: Hạ tầng kỹ thuật CNTT;
- Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan;
- Tiêu chí 3: Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp;
- Tiêu chí 4: Ứng dụng CNTT tại UBND cấp xã;
- Tiêu chí 5: Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng;
- Tiêu chí 6: Nhân lực cho ứng dụng CNTT;
- Tiêu chí 7: Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ

thông tin.

c) Căn cứ các tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị được quy định tại mục a) và b) Khoản 3 Điều này; hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng các tiêu chí thành phần phù hợp với hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và yêu cầu thực tiễn của tỉnh để lập phiếu thu thập số liệu gửi các cơ quan, đơn vị.

### **4. Thang điểm, phân loại xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT**

**4.1. Thang điểm:** Điểm tối đa cho mỗi cơ quan, đơn vị là 100 điểm. Trong đó:

a) Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật CNTT: Tối đa 08 điểm.
- Tiêu chí về ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan: Tối đa 35 điểm.
- Tiêu chí về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp: Tối đa 25 điểm.
- Tiêu chí về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: Tối đa 15 điểm.
- Tiêu chí về nhân lực cho ứng dụng CNTT: Tối đa 07 điểm.
- Tiêu chí về cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin: Tối đa 10 điểm.

- b) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:
- Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật CNTT: Tối đa 8 điểm.
  - Tiêu chí về ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan: Tối đa 25 điểm.
  - Tiêu chí về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp: Tối đa 25 điểm.
  - Tiêu chí về ứng dụng CNTT tại UBND cấp xã: Tối đa 10 điểm.
  - Tiêu chí về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: Tối đa 15 điểm.
  - Tiêu chí về nhân lực cho ứng dụng CNTT: Tối đa 07 điểm.
  - Tiêu chí về cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin: Tối đa 10 điểm.

#### **4.2. Phân loại xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT**

- Mức Tốt: Tổng điểm đạt từ 85 điểm trở lên;
- Mức Khá: Tổng điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;
- Mức Trung bình: Tổng điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Mức Yếu: Tổng điểm dưới 50 điểm.

#### **4.3. Thực hiện xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT theo 2 bảng gồm:**

- Bảng 1: Xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Bảng 2: Xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **5. Thu thập, thẩm định số liệu và thời gian công bố xếp hạng**

#### **5.1. Thu thập số liệu**

a) Trước 31 tháng 10 hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản hướng dẫn và phiếu thu thập số liệu gửi các cơ quan, đơn vị.

b) Trước 20 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị hoàn thiện việc cung cấp số liệu theo hướng dẫn và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông. Số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị được tính đến 31/10 của năm đánh giá.

#### **5.2. Thẩm định số liệu**

Số liệu các cơ quan, đơn vị cung cấp sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thông qua kiểm tra tính logic hoặc khảo sát thực tế tại các cơ quan, đơn vị.

#### **5.3. Thời gian công bố xếp hạng**

Thời gian công bố hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị vào tháng 12 của năm đánh giá.

### **6. Tổ chức thực hiện**

#### **6.1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức thu thập và cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác theo đúng Quy định, hướng dẫn và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, thẩm định.

b) Cung cấp các luận cứ chứng minh số liệu báo cáo khi có yêu cầu thẩm

định của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Triển khai các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT đối với các cơ quan, đơn vị.

## **6.2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thu thập số liệu, tự đánh giá mức độ ứng dụng CNTT;

b) Thành lập Tổ thẩm định để thực hiện thẩm định số liệu do các cơ quan, đơn vị cung cấp. Thành phần Tổ thẩm định gồm Tổ trưởng và các Tổ viên (Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng, các Tổ viên là một số cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị có liên quan do Sở Thông tin và Truyền thông lựa chọn).

c) Lập báo cáo đánh giá, xếp hạng và đề xuất khen thưởng để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

d) Hàng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị; gửi Sở Tài chính thẩm định để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

## **6.3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan**

a) Cù cán bộ, công chức tham gia Tổ thẩm định theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nghiên cứu sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng CNTT để xét các tiêu chí liên quan khi xác định Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

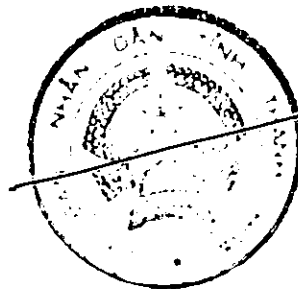
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trường ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để BC);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (để BC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xúng**